TOÀ ÁN ND HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2017/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm HT, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm HT, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất chị Nguyễn Thị Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Công Q, sinh ngày 18/7/2016

cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) /1 tháng kể từ ngày 21/9/2017 cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thị hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về Án phí: Anh Trần Công T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo biên lai số 0015827 ngày 01/9/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

Đã ký

Nguyễn Tất Thắng